

Bản án số:01/2020/HSST
Ngày:14/01/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Duy Học

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quang Liêu
2. Ông Nguyễn Mạnh Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Chang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng tham gia phiên tòa:
Ông Hoàng Văn Đàm - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 14 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số:101/2019/HSST ngày 18 tháng 12 năm 2019. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2020/QĐXXST–HS ngày 03 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Minh T**, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 06/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không, con ông Nguyễn Đình L, sinh năm 1957 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1956; bị cáo không có vợ; bị cáo có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2011 và nhỏ nhất sinh năm 2013; Tiền sự: Không; Tiền án: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/9/2019 cho đến nay (Có mặt).

Nhân thân: Ngày 05/9/2009, bị Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng xử phạt 07 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo đã chấp hành xong bản án.

Ngày 22/9/2014, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xử phạt 15 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Bị cáo đã chấp hành xong bản án.

Ngày 17/7/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng. Bị cáo đã chấp hành xong.

Người làm chứng: Nguyễn Phi H, sinh năm 1989 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu Tân Hưng, thị trấn Đức Phong, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 18/9/2019, Nguyễn Minh T đi xe khách từ B xuống thành phố Đồng Xoài mua 500.000 đồng ma túy của một người đàn ông

(không rõ nhân thân, lai lịch) rồi đón xe về lại huyện B. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, Trọng đến phòng trọ của Nguyễn Phi H thuộc khu T, huyện B chơi. Tại đây, T đem ma túy ra cùng Hùng sử dụng một phần, số còn lại T cất trong ví da để trong túi quần rồi cả hai đi ngủ. Khoảng 10 giờ ngày 19/9/2019, Công an huyện B phối hợp Công an thị trấn Đ kiểm tra phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong tang vật có chữ ký của Trọng để điều tra xử lý theo pháp luật (bút lục 15,16, 35 - 46).

Tại bản giám định số: 212/2019/GĐ-MT ngày 26/9/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận: Chất màu trắng trong 01 gói nilon được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine khối lượng 0,4376 gam (bút lục: 33).

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến về tội danh truy tố và vật chứng đã bị thu giữ.

Tại bản cáo trạng số: 04/CTr – VKS ngày 18/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng truy tố bị cáo Nguyễn Minh T về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát khẳng định nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật, vì vậy Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Về tội danh đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh T phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”; về hình phạt đề nghị áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định đựng trong 01 phong bì niêm phong số 05 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước. Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu NOKIA loại 1280 màu xanh đen và 01 ví da màu nâu bên ngoài có dòng chữ “Đi đâu cũng được mang tiền về là được”.

Về án phí buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Bị cáo Nguyễn Minh T thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến tranh luận về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác đối với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng, bị cáo Nguyễn Minh T hối hận về hành vi của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện Bù Đăng, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 18/9/2019 bị cáo Nguyễn Minh T đi xe khách từ Bù Đăng xuống thành phố Đồng

Xoài mua 500.000đ ma túy của một người đàn ông không rõ nhân thân lai lịch, sau đó bị cáo mang số ma túy về phòng trọ của Nguyễn Phi H thuộc khu T, thị trấn Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước cùng với Hùng sử dụng một phần ma túy. Số còn lại, bị cáo T cất trong ví da để trong túi quần rồi đi ngủ. Đến khoảng 10 giờ ngày 19/9/2019, Công an huyện Bù Đăng kiểm tra phát hiện, lập biên bản phạm tội quả tang và thu giữ số ma túy có trọng lượng 0,4376gam.

Từ phân tích trên Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo đã phạm vào “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”, quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

1. Người nào tàng trữ chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

a)

c) Hêrôin, Cocain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA, có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

Như vậy, nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đánh giá tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, làm mất trật tự trị an tại địa phương và xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được mọi hành vi liên quan đến ma túy là vi phạm pháp luật, là nguyên nhân có thể gây ra nhiều loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác nhưng vẫn cố ý phạm tội. Trước khi phạm tội, bị cáo đã từng bị Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng xử phạt 07 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xử phạt 15 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Ngoài ra, ngày 17/7/2017, bị cáo còn bị Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng. Điều đó chứng tỏ bị cáo là người xem thường pháp luật nên cần áp dụng hình phạt phù hợp với bị cáo.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ Luật Hình sự 2015 được áp dụng cho bị cáo. Ngoài ra, bị cáo hiện đang phải nuôi hai con nhỏ đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ Luật Hình sự 2015 cũng được áp dụng cho bị cáo.

Sau khi cân nhắc mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về vật chứng vụ án: Hàm lượng ma túy còn lại sau khi giám định là được liệu nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu NOKIA loại 1280 màu xanh đen và 01 ví da màu nâu bên ngoài có dòng chữ “Đi đâu cũng được mang tiền về là được”.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Đối với đối tượng bán ma túy cho bị cáo T do chưa xác định được nhân thân lai lịch cụ thể, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bù Đăng tách ra tiếp tục xác minh và xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Nguyễn Phi H cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bù Đăng đã chuyển hồ sơ đề nghị Công an xã Đăk Ngo, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông lập hồ sơ giáo dục theo quy định nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Quan điểm xử lý vụ án của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận một phần.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh T phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Điều c Khoản 1 Điều 249, điểm s Khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T: **01 (Một) năm 06 (sáu) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày 19/9/2019.

[2] Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định đựng trong 01 phong bì niêm phong số 05 của phòng kỹ thuật hình Công an tỉnh Bình Phước.

Trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại di động hiệu NOKIA loại 1280 màu xanh đen; 01 ví da màu nâu bên ngoài có dòng chữ “Đi đâu cũng được mang tiền về là được”.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 0009737 ngày 03/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Đăng).

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Công an tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện B;
- CCTHADS huyện B;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(ĐÃ KÝ)

Đỗ Duy Học

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Quang Liêu Nguyễn Mạnh Dũng Đỗ Duy Học

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Công an tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Đăng;
- CCTHADS huyện Bù Đăng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Đỗ Duy Học

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ ĐĂNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 16 giờ 30 ngày 24 tháng 4 năm 2018;

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Long

Các Hội thẩm nhân dân (quân nhân): Ông Nguyễn Quang Liêu và ông Nguyễn mạnh Dũng

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 26/2018/HSST ngày 08 tháng 03 năm 2018 đối với:

Các bị cáo:

1/ Vũ Văn Định; Sinh năm: 1994 tại tỉnh Bắc Cạn

2/ Phan Văn Tuệ; Sinh năm: 1998 tại tỉnh Bắc Cạn

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

[1] Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố các bị cáo Vũ Văn Định, Phan Văn Tuệ phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”. (Biểu quyết: 3/3)

Áp dụng Điểm b Khoản 2 Điều 194, các điểm o, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46, Điều 20, Điều 33; Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 2015. (Biểu quyết: 3/3)

Xử phạt bị cáo Vũ Văn Định 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/11/2017. (Biểu quyết: 3/3)

Xử phạt bị cáo Phan Văn Tuệ 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/11/2017. (Biểu quyết: 3/3)

[2] Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào Điều 41 Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. (Biểu quyết: 3/3)

Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định đựng trong 02 phong bì niêm phong số 594M1, 594 M2 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bình Phước. (Biểu quyết: 3/3)

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu vàng (Gold) và số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng). (Biểu quyết: 3/3)

(theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 0009583 ngày 09/02/2018 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bù Đăng và Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Đăng). (Biểu quyết: 3/3)

Buộc bị cáo Vũ Văn Định nộp số tiền 1.700.000 đồng và buộc bị cáo Phan Văn Tuệ nộp số tiền 500.000 đồng sung quỹ Nhà nước. (Biểu quyết: 3/3)

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. (Biểu quyết: 3/3)

Buộc các bị cáo Vũ Văn Định và Phan Văn Tuệ, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. (Biểu quyết: 3/3)

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. (Biểu quyết: 3/3)

Nghị án kết thúc vào hồi 17 giờ 00 phút, ngày 24 tháng 4 năm 2018

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Quang Liêu Nguyễn Mạnh Dũng Lê Thành Long